

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97, Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 5
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	7 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11 - 39

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (tên giao dịch: Cho Lon Wasuco JSC) là Doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp nhà nước – Chi nhánh cấp nước Chợ Lớn thuộc Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số **4103005924** ngày 16 tháng 01 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất lần thứ nhất ngày 02 tháng 06 năm 2008, chuẩn y việc bổ sung một số ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai số **0304797806** ngày 16 tháng 05 năm 2012, chuẩn y việc thay đổi người đại diện theo pháp luật Ông Lê Trọng Hiếu thay thế Ông Phạm Mạnh Đức.

• Vốn điều lệ

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty Cổ phần Địa Ốc Chợ Lớn	118 Hưng Phú, phường 8, quận 8, TP.HCM	300.000	3.000.000.000	2,31
2	Ngân hàng Thương mại CP Đông Á	130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận Phú Nhuận, TP.HCM	276.652	2.766.520.000	2,13
3	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Nam	279 Lý Thường Kiệt, phường 15, quận 11, TP.HCM	1.420.000	14.200.000.000	10,92
4	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	01 Công Trường Quốc Tế, phường 6, quận 3, TP.HCM	6.630.400	66.304.000.000	51,00
5	Các cổ đông khác		4.372.948	43.729.480.000	33,64
			13.000.000	130.000.000.000	100,00

- **Vốn điều lệ** : 130.000.000.000 VND
Số cổ phiếu : 13.000.000 cổ phiếu
Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu
- **Trụ sở hoạt động chính**
Địa chỉ : Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84-8) 38 552 354
Fax : (84-8) 39 550 424
Mã số thuế : **0304797806**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

• Ngành, nghề kinh doanh :

- Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất (trên địa bàn được phân công theo quyết định của Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn);
- Tư vấn xây dựng công trình cấp nước – dân dụng – công nghiệp (trừ: khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
- Xây dựng công trình cấp nước;
- Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- Lập dự án;
- Thẩm tra thiết kế;
- Tái lập mặt đường đối với công trình chuyên ngành cấp nước;
- Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
- Đại lý ký gửi hàng hóa./.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
Hội đồng quản trị			
Ông Phạm Mạnh Đức	Chủ tịch	20 tháng 04 năm 2012	-
Ông Trần Đình Phú	Chủ tịch	02 tháng 12 năm 2006	20 tháng 04 năm 2012
Ông Trần Đình Phú	Thành viên	20 tháng 04 năm 2012	-
Ông Phạm Mạnh Đức	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	20 tháng 04 năm 2012
Ông Trần Văn Châu	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Ông Lê Trọng Hiếu	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Ông Trần Phát Minh	Thành viên	29 tháng 04 năm 2008	-
Bà Lê Thị Thanh Tâm	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên	Thành viên	02 tháng 12 năm 2006	-
Ban kiểm soát			
Bà Dương Quỳnh Nga	Trưởng ban	04 tháng 05 năm 2011	-
Ông Dương Nam Sơn	Ủy viên	20 tháng 04 năm 2012	-
Bà Nguyễn Thị Minh Châu	Ủy viên	02 tháng 12 năm 2006	20 tháng 04 năm 2012
Ông Lê Hùng Cường	Ủy viên	07 tháng 05 năm 2010	-
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Ủy viên	07 tháng 05 năm 2010	-
Bà Hoàng Thị Hồng Hà	Ủy viên	04 tháng 05 năm 2011	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

Ban Giám đốc

Ông Lê Trọng Hiếu	Giám đốc	20 tháng 04 năm 2012	-
Ông Phạm Mạnh Đức	Giám đốc	29 tháng 01 năm 2007	20 tháng 04 năm 2012
Bà Lê Thị Thanh Tâm	Phó Giám đốc	29 tháng 01 năm 2007	-
Ông Nguyễn Hữu Hiệp	Phó Giám đốc	20 tháng 04 năm 2012	-
Bà Lại Thị Thu	Kế toán trưởng	29 tháng 01 năm 2007	-

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 39).

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo.)

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc 



LÊ TRỌNG HIẾU - Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		89.410.433.962	107.565.469.913
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	52.295.129.608	71.714.690.471
1. Tiền	111		8.399.888.971	10.398.488.511
2. Các khoản tương đương tiền	112		43.895.240.637	61.316.201.960
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	4.000.000.000
Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	-	4.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.968.472.700	18.890.325.629
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	2.043.055.167	2.851.527.567
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	14.539.451.220	12.774.769.235
3. Các khoản phải thu khác	135	V.5	4.032.818.421	4.470.059.080
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(1.646.852.108)	(1.206.030.253)
IV. Hàng tồn kho	140		12.791.996.430	10.888.569.928
Hàng tồn kho	141	V.7	12.791.996.430	10.888.569.928
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.354.835.224	2.071.883.885
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	25.047.000	163.334.167
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.144.718.237	1.609.269.453
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.9	185.069.987	299.280.265
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		233.406.209.453	168.963.082.307
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		232.907.211.334	168.342.667.158
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	188.907.190.968	146.320.284.361
Nguyên giá	222		481.508.803.192	406.379.317.136
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(292.601.612.224)	(260.039.032.775)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	984.898.675	1.025.173.076
Nguyên giá	228		2.366.752.333	1.816.219.333
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.381.853.658)	(791.046.257)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	43.015.121.691	20.997.209.721
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.330.000	7.080.000
Đầu tư dài hạn khác	258		8.330.000	7.080.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		490.668.119	613.335.149
Chi phí trả trước dài hạn	261		490.668.119	613.335.149
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		322.816.643.415	276.528.552.220

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		136.612.261.140	98.344.932.507
I. Nợ ngắn hạn	310		114.522.358.684	74.864.039.871
1. Phải trả người bán	312	V.13	15.033.179.584	5.175.486.287
2. Người mua trả tiền trước	313	V.14	1.042.770.692	1.306.112.603
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	10.776.470.025	8.645.402.939
4. Phải trả người lao động	315		18.712.281.130	12.881.484.637
5. Chi phí phải trả	316	V.16	29.731.644.519	10.773.663.873
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.17	37.436.624.043	34.658.717.324
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	V.18	1.789.388.691	1.423.172.208
II. Nợ dài hạn	330		22.089.902.456	23.480.892.636
1. Phải trả dài hạn khác	333	V.19	15.833.112.176	14.961.245.641
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	6.256.790.280	7.864.508.054
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	655.138.941
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.21	186.204.382.275	178.183.619.713
I. Vốn chủ sở hữu	410		186.204.382.275	178.183.619.713
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.21	130.000.000.000	130.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.21	20.113.571.708	17.652.353.119
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.21	8.014.728.761	5.522.531.743
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.21	28.076.081.806	25.008.734.851
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		322.816.643.415	276.528.552.220

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		-	-

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013



LÊ TRỌNG HIỀU

Giám đốc

(Signature)

LẠI THỊ THU

Kế toán trưởng

(Signature)

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH

Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

(Có so sánh số liệu năm 2011)

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		650.700.510.187	565.850.928.404
2 Các khoản giảm trừ doanh thu	2		258.431.277	333.038.043
3 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	650.442.078.910	565.517.890.361
4 Giá vốn hàng bán	11	VI.2	593.284.963.040	512.322.642.107
5 Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		57.157.115.870	53.195.248.254
6 Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	6.036.743.645	9.193.991.269
7 Chi phí tài chính	22	VI.4	592.826.388	783.812.122
Trong đó: chi phí lãi vay	23		592.826.388	783.812.122
8 Chi phí bán hàng	24	VI.5	9.048.496.087	7.258.652.035
9 Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	18.066.250.143	17.236.782.209
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		35.486.286.897	37.109.993.158
11 Thu nhập khác	31	VI.7	2.198.520.807	413.328.959
12 Chi phí khác	32	VI.8	314.534.710	256.831.618
13 Lợi nhuận khác	40		1.883.986.097	156.497.342
14 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		37.370.272.994	37.266.490.499
15 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.9	9.380.955.861	9.982.979.108
16 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		27.989.317.133	27.283.511.391
18 Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.10	2.153	2.099

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013



LÊ TRỌNG HIỆU
Giám đốc

(Signature)

LẠI THỊ THU
Kế toán trưởng

(Signature)

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2012

Mẫu B 01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		37.370.272.994	37.266.490.499
Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		33.585.022.364	29.084.407.178
- Các khoản dự phòng	03		440.821.855	486.676.496
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.119.828.721)	10.058.036.999
- Chi phí lãi vay	06		592.826.388	783.812.122
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		64.869.114.880	77.679.423.294
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.840.662.970)	18.336.967.521
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.796.970.488)	(2.481.721.332)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11		21.701.299.522	13.899.326.241
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		260.954.197	398.917.844
- Tiền lãi vay đã trả	13		(592.826.388)	(783.812.122)
- Thuế thu nhập đã nộp	14		(6.179.048.731)	(4.488.177.016)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		201.097.793	30.100.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(3.694.650.260)	(1.699.338.141)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		67.928.307.555	100.891.686.289
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(79.007.567.449)	(47.610.993.689)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		4.000.000.000	27.000.000.000
- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.809.452.905	(10.058.036.999)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(68.199.364.544)	(30.669.030.688)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		247.750.158	-
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.855.467.932)	(3.280.389.398)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(17.540.786.100)	(12.675.726.070)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(19.148.503.874)	(15.956.115.468)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(19.419.560.863)	54.266.540.133
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		71.714.690.471	17.448.150.338
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VI.1	52.295.129.608	71.714.690.471

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013



LÊ TRỌNG HIẾU

LẠI THỊ THU

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 09-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, thương mại
3. **Ngành, nghề kinh doanh** : Quản lý, phát triển hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng và sản xuất;
Tư vấn xây dựng công trình cấp nước – dân dụng – công nghiệp (trừ khảo sát xây dựng, giám sát thi công);
Xây dựng công trình cấp nước;
Thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị;
Lập dự án;
Thẩm tra thiết kế;
Tái lập mặt đường đối với công trình chuyên ngành cấp nước;
Giám sát thi công xây dựng công trình cấp thoát nước;
Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư ngành cấp nước;
Đại lý ký gửi hàng hóa./

4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 395 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 376 người) (chưa bao gồm lao động thời vụ).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là năm tài chính thứ 06 của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, khoản ký quỹ ngắn hạn và các khoản đầu tư dài hạn khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 25
Máy móc thiết bị	05 - 10
Thiết bị văn phòng	05 - 08
Phương tiện vận tải	06 - 10
Phương tiện truyền dẫn	10

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty thể hiện phần mềm máy tính.

Phần mềm máy tính

Phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí đầu tư cho dự án đầu tư đường ống dẫn nước chưa hoàn thành bao gồm toàn bộ chi phí khảo sát thiết kế, mua mới thiết bị, chi phí xây dựng... liên quan đến hệ thống đường ống dẫn nước phục vụ cho mục đích kinh doanh của Công ty.

10. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ. Chi phí phải trả của Công ty bao gồm:

Trích trước chi phí phải trả cho nhà thầu theo giá dự toán đối với công trình xây dựng cơ bản tạm tăng tài sản cố định khi có nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng chưa được quyết toán.

Trích trước chi phí gấn Đồng hồ nước và cải tạo ống mục đã thực hiện nhưng chưa quyết toán.

11. Nguồn vốn kinh doanh - Các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu của hoạt động cấp nước được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi giao hàng và chuyển quyền sở hữu cho người mua.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch hàng hoá được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

13. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

15. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	45.116.538	38.281.904
Tiền gửi ngân hàng	8.354.772.433	10.360.206.607
Các khoản tương đương tiền (*)	43.895.240.637	61.316.201.960
Cộng	52.295.129.608	71.714.690.471

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng với lãi suất từ 9%/năm đến 12%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: lãi suất 14%/năm).

2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Tiền gửi có kỳ hạn từ 5 – 12 tháng	-	4.000.000.000
Cộng	-	4.000.000.000

3. Phải thu khách hàng

Các khách hàng liên quan đến dịch vụ cung cấp nước khác	2.043.055.167	2.851.527.567
Cộng	2.043.055.167	2.851.527.567

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Trả trước người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đăng Hưng	563.327.750	563.327.750
Công ty CP Đầu tư & XD Trường An	305.953.962	305.953.962
Công ty CP Cơ khí Công trình Cấp Nước	-	1.708.484.035
Công ty CP Tư vấn XD Cấp Nước	608.373.956	209.493.136
Công ty TNHH XDBCN & Đường Ống Hoàng Thăng	810.821.820	810.821.820
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	-	50.470.764
Công ty TNHH Hải Hoàng Dương	2.113.969.986	1.105.915.744
Trung tâm thông nghệ thông tin Địa Lí	-	112.392.390
Công ty TNHH TM XD Việt Long	4.614.883.494	4.192.970.552
Công ty CP Đầu tư Vạn Phúc Hưng	491.261.854	1.708.335.004
CN Công ty CP TVĐT&TKXD VNam (CTy TNHH TVTKXD MNam)	535.148.392	465.728.930
CN Tổng Công ty Cơ Điện -XDNN	348.040.000	348.040.000
Công ty CP ĐT XD & TM Thái Bình Dương	-	295.373.008
Công ty TNHH Đan Vi	1.752.886.404	-
Công ty TNHH Lộc Hưng Thịnh Phát	797.032.080	-
Các nhà cung cấp khác	1.597.751.522	897.462.140
Cộng	14.539.451.220	12.774.769.235

5. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	2.927.761.797	2.952.621.965
Ngân hàng Ngoại Thương	-	63.000.000
Ngân hàng NN và PT Nông Thôn CN Hoà Bình	31.250.000	157.022.474
Ngân hàng Phương Nam CN Hồng Bàng	61.250.000	91.388.889
Ngân hàng Tín Nghĩa	-	512.237.247
Ngân hàng TM CP An Bình	23.873.501	100.736.217
Ngân hàng TM CP Việt Á	33.302.236	-
Phải thu về khoản cho mượn vật tư	599.759.674	233.549.680
Phải thu các đối tượng khác	355.621.213	359.502.608
Cộng	4.032.818.421	4.470.059.080

6. Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu quá hạn thanh toán trên 1 năm và dưới 2 năm	546.516.760	581.477.065
Dự phòng phải thu quá hạn thanh toán trên 3 năm	1.100.335.348	624.553.188
Cộng	1.646.852.108	1.206.030.253

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	10.230.888.678	10.802.840.287
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.561.107.752	85.729.642
Cộng	<u>12.791.996.430</u>	<u>10.888.569.928</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Số đầu năm		163.334.167
Số phát sinh tăng trong năm	622.296.000	
Số phân bổ trong năm	760.583.167	
Số chờ phân bổ chuyển sang năm sau	<u>25.047.000</u>	

9. Tài sản ngắn hạn khác

Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-
Tạm ứng	33.536.000	20.000.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	151.533.987	279.280.265
Cộng	<u>185.069.987</u>	<u>299.280.265</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	2.036.875.500	1.798.888.679	397.242.100.094	5.301.452.863	406.379.317.136
Tăng trong năm	-	57.500.000	74.692.011.898	2.498.108.629	77.247.620.527
Mua trong năm	-	57.500.000	2.093.549.364	2.498.108.629	4.649.157.993
Đầu tư XD CB hoàn thành	-	-	72.598.462.534	-	72.598.462.534
Giảm trong năm	-	-	2.118.134.471	-	2.118.134.471
Giảm theo kết quả quyết toán công bộ	-	-	1.644.268.167	-	1.644.268.167
Thanh lý, nhượng bán	-	-	473.866.304	-	473.866.304
Số cuối năm	2.036.875.500	1.856.388.679	469.815.977.521	7.799.561.492	481.508.803.192
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	1.370.310.133	1.508.427.559	254.035.066.471	3.145.228.612	260.059.032.775
Khấu hao trong năm	71.067.564	74.681.178	31.872.468.229	975.997.992	32.994.214.963
Giảm trong năm	-	-	451.635.514	-	451.635.514
Thanh lý, nhượng bán	-	-	451.635.514	-	451.635.514
Số cuối năm	1.441.377.697	1.583.108.737	285.455.899.186	4.121.226.604	292.601.612.224
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	666.565.367	290.461.120	143.207.033.623	2.156.224.251	146.320.284.361
Số cuối năm	595.497.803	273.279.942	184.360.078.335	3.678.334.888	188.907.190.968
Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
Tại 01/01/2012	260.186.500	1.372.100.224	112.589.564.329	850.802.631	115.072.653.684
Tại 31/12/2012	260.186.500	1.427.600.224	126.927.568.062	3.041.350.299	131.656.705.085

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm Quản lý	Cộng TSCĐ vô hình
I. Nguyên giá		
1. Số đầu năm	1.816.219.333	1.816.219.333
2. Tăng trong năm	550.533.000	550.533.000
<i>Do mua sắm</i>	550.533.000	550.533.000
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	2.366.752.333	2.366.752.333
II. Hao mòn lũy kế		
1. Số đầu năm	791.046.257	791.046.257
2. Tăng trong năm	590.807.401	590.807.401
3. Giảm trong năm	-	-
4. Số cuối năm	1.381.853.658	1.381.853.658
III. Giá trị còn lại		
1. Số đầu năm	1.025.173.076	1.025.173.076
2. Số cuối năm	984.898.675	984.898.675
Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:		
Tại 01/01/2012	436.125.276	436.125.276
Tại 31/12/2012	453.144.276	453.144.276

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Gồm những chi phí đầu tư vào các công trình cải tạo, sửa chữa; Các công trình phát triển mạng lưới cung cấp nước và các công trình khác. Chi tiết phát sinh tăng giảm các công trình trong năm như sau:

Số đầu năm:	20.997.209.721 VND
Đầu tư thêm trong năm:	110.934.475.415 VND
Kết chuyển Tài sản cố định trong năm:	72.598.462.534 VND
Kết chuyển vào chi phí trong năm:	16.318.100.911 VND
Số cuối năm:	43.015.121.691 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	4.491.731.375	-
Công ty CP Công trình giao thông Quận 8	35.539.528	35.539.528
Công ty TNHH An Phát	36.212.445	36.212.445
Công ty CP TV & ĐT Đô Thị Việt	6.838.750	6.838.750
Công ty CP TM DV XD Lương Nguyễn	-	358.313.704
Công ty TNHH Công Nghệ Hoá Nhựa Bông Sen	10.497.500	17.715.750
Công ty QL CTGT Sài Gòn	5.299.301.833	3.555.477.018
Công ty TNHH CTCTN&HT Đô Thị M.A.T	419.263.210	555.511.691
Công ty CP Đại Lộc	3.285.253	-
Công ty Công trình Giao thông Công Chánh	-	43.391.855
Công ty Dịch Vụ Công Ích huyện Bình Chánh	-	36.268.202
Công ty TNHH Đạt Đức	148.124.039	382.274.356
Công ty CP Đầu Tư Minh Hòa	955.240.000	-
Công ty CP Cơ Khí CT Cấp Nước	2.651.293.065	-
Công ty TNHH Khôi Việt	576.006.200	-
Phải trả người bán khác	399.846.386	147.942.988
Cộng	15.033.179.584	5.175.486.287

14. Người mua trả tiền trước

Truy thu tiền thất thoát nước	663.788.540	471.611.540
Thu tiền nước khách hàng	-	75.816.378
Tạm thu chi phí thiết kế ống ngành	50.287.699	115.913.655
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	107.839.500	107.839.500
Các khách hàng khác	220.854.953	534.931.530
Cộng	1.042.770.692	1.306.112.603

15. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán cung cấp dịch vụ nội địa	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.743.162.446	7.811.995.204	6.179.048.731	4.376.108.919
Thuế thu nhập cá nhân	660.048.396	4.704.617.898	4.802.891.555	561.774.739
Các loại thuế khác	5.242.192.097	61.457.372.973	60.860.978.703	5.838.586.367
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí	5.242.192.097	61.454.372.973	60.857.978.703	5.838.586.367
Cộng	8.645.402.939	73.973.986.075	71.842.918.989	10.776.470.025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng

- *Cung cấp nước* : 5%
- *Lắp đặt, di dời đồng hồ và các dịch vụ khác* : 10%

- Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8.

- Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

16. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trích trước chi phí thuê thực hiện các công trình cải tạo và phát triển mạng lưới ống nước nghiệm thu nhưng chưa quyết toán.	23.367.595.399	8.655.558.033
Trích trước chi phí gắn đồng hồ nước và các dịch vụ khác	6.364.049.120	2.118.105.840
Cộng	29.731.644.519	10.773.663.873

17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

Kinh phí công đoàn, các khoản bảo hiểm phải nộp	209.064.634	92.489.801
Bảo lãnh thực hiện hợp đồng	928.877.580	392.540.351
Phải trả TCT CP xây dựng cơ bản dở dang tài sản cố định	8.190.431.374	7.767.384.755
Phải trả khác Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn	13.391.600.334	14.604.954.638
Phí bảo vệ môi trường được giữ lại để chi	4.462.325	2.888.565
Cổ tức phải trả cho cổ đông	633.287.780	624.073.880
Khu quản lý giao thông đô thị số 1	2.493.916.070	2.503.231.722
Khu quản lý giao thông đô thị số 4	6.180.598.889	6.180.598.889
Ban Quản Lý Dự Án Thoát Nước Đô Thị	1.126.832.134	2.232.148.000
Ban Quản Lý Dự Án Cải Tạo Kênh Ba Bò	775.526.940	-
Ban QLĐT Xây Dựng Công Trình Quận 6	2.403.048.000	-
Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Hạ Tầng IDICO	723.708.135	-
Phải trả khác	375.269.848	258.406.723
Cộng	37.436.624.043	34.658.717.324

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	725.791.280	1.744.537.912	49.450.000	1.244.870.904	1.274.908.288
Quỹ phúc lợi	225.002.891	1.744.537.912	-	1.455.060.400	514.480.403
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty	472.378.037	498.439.404	-	970.817.441	-
Cộng	1.423.172.208	3.987.515.228	49.450.000	3.670.748.745	1.789.388.691

19. Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Khoản vốn ứng để gắn đồng hồ nước của khách hàng theo các hợp đồng phát triển ống cái cấp 3 thời hạn hoàn trả trong 10 năm	15.833.112.176	14.961.245.641
Cộng	15.833.112.176	14.961.245.641

20. Vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Vay thêm trong năm	Thanh toán trong năm	Số cuối năm
Hợp đồng 4198/HĐVV ngày 24 tháng 08 năm 2007	92.826.111	-	27.428.000	65.398.111
Hợp đồng 4371/HĐVV ngày 05 tháng 09 năm 2007	1.324.391.191	-	349.996.000	974.395.191
Hợp đồng 1389/HĐVV ngày 03 tháng 04 năm 2008	1.869.704.927	-	570.312.000	1.299.392.927
Hợp đồng 1390/HĐVV ngày 03 tháng 04 năm 2008	748.790.616	-	185.200.000	563.590.616
Hợp đồng 1388/HĐVV ngày 03 tháng 04 năm 2008	3.248.547.665	247.750.158	632.000.000	2.864.297.823
Hợp đồng 4742/HĐVV ngày 11 tháng 11 năm 2009	474.331.309	-	78.427.220	395.904.089
Hợp đồng 2363/HĐVV ngày 05 tháng 08 năm 2010	105.916.235	-	12.104.712	93.811.523
Cộng	7.864.508.054	247.750.158	1.855.467.932	6.256.790.280

Các khoản vay dài hạn Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn chi tiết như sau:

- *Hợp đồng vay* : *Số HĐ 4198/ HĐVV - TCT - KTTT ngày 24 tháng 08 năm 2007*
- + Hạn mức vay : 246.869.000 VND
- + Lãi vay : 5,4%/năm
- + Thời hạn vay : 10 năm
- + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
- + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- *Hợp đồng vay* : *Số HĐ 4371/HĐVV - TCT - KTTC ngày 05 tháng 09 năm 2007*
 - + Hạn mức vay : 3.149.964.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- *Hợp đồng vay 2008* : *Số Hợp đồng 1389/HĐVV- TCT - KTTC ngày 03 tháng 04 năm 2008*
 - + Hạn mức vay : 5.132.808.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- *Hợp đồng vay 2008* : *Số Hợp đồng 1390/HĐVV- TCT - KTTC ngày 03 tháng 04 năm 2008*
 - + Hạn mức vay : 1.666.800.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.
- *Hợp đồng vay 2008* : *Số Hợp đồng 1388/HĐVV - CT - KTTC ngày 03 tháng 04 năm 2008*
 - + Hạn mức vay : 5.688.000.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- *Hợp đồng vay* : *Số Hợp đồng 4742/HĐVV - TCT – KTTC ngày 11 tháng 11 năm 2009*
 - + Hạn mức vay : 705.845.000 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Tài sản hình thành từ vốn vay
- *Hợp đồng vay* : *Số Hợp đồng 2363/HĐVV - TCT – KTTC ngày 05 tháng 08 năm 2010*
 - + Hạn mức vay : 108.942.413 VND
 - + Lãi vay : 8,4%/năm
 - + Thời hạn vay : 10 năm
 - + Mục đích vay : Đầu tư và phát triển mạng lưới cấp nước.
 - + Tài sản đảm bảo : Tài sản hình thành từ vốn vay

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động của vốn chủ sở hữu trong năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	130.000.000.000	8.944.426.703	3.775.200.247	332.778.038	19.201.567.294	162.253.972.282
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	-	27.283.511.391	27.283.511.391
Tăng khác	-	6.436.786.788	-	-	-	6.436.786.788
Trích lập quỹ năm trước	-	2.271.139.628	1.747.331.496	-	(6.114.802.620)	(2.096.331.496)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(13.000.000.000)	(13.000.000.000)
Chi quỹ năm trước	-	-	-	(332.778.038)	-	(332.778.038)
Giảm khác	-	-	-	-	(2.361.541.214)	(2.361.541.214)
Số cuối năm trước/ Số dư đầu năm nay	130.000.000.000	17.652.353.119	5.522.531.743	-	25.008.734.851	178.183.619.713
Tăng vốn trong năm	-	-	-	-	-	-
Lãi trong năm	-	-	-	-	27.989.317.133	27.989.317.133
Tăng khác	-	1.568.960.658	-	-	-	1.568.960.658
Trích lập quỹ năm nay	-	892.257.931	2.492.197.018	-	(7.371.970.178)	(3.987.515.229)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(17.550.000.000)	(17.550.000.000)
Chi quỹ năm trước	-	-	-	-	-	-
Giảm khác	-	-	-	-	-	-
Số cuối năm nay	130.000.000.000	20.113.571.708	8.014.728.761	-	28.076.081.806	186.204.382.275

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày 20 tháng 04 năm 2012, căn cứ theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD quyết định phân phối lợi nhuận năm 2011 công bố chia cổ tức theo tỷ lệ 13,5% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là 17.550.000.000 VND (năm 2010: 13.000.000.000 VND).

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	66.304.000.000	66.304.000.000
Vốn góp của các đối tượng khác	63.696.000.000	63.696.000.000
Cộng	130.000.000.000	130.000.000.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.000.000	13.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.000.000</i>	<i>13.000.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.000.000	13.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.000.000</i>	<i>13.000.000</i>
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
<i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>		
Doanh thu cung cấp nước	639.024.947.683	552.921.992.574
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.675.562.504	12.928.935.830
	650.700.510.187	565.850.928.404
<i>Các khoản giảm trừ</i>		
Hàng bán bị trả lại	(258.431.277)	(333.038.043)
Hàng bán bị trả lại cung cấp nước	(24.874.034)	(37.447.175)
Hàng bán bị trả lại cung cấp dịch vụ	(233.557.243)	(295.590.868)
	(258.431.277)	(333.038.043)
Doanh thu thuần	650.442.078.910	565.517.890.361

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước (*)	588.541.948.272	505.990.098.486
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	4.743.014.768	6.332.543.621
Cộng	593.284.963.040	512.322.642.107

(*) Chi tiết giá vốn cung cấp nước trong năm như sau:

Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	432.978.446.104	381.730.185.925
Chi phí nhân công trực tiếp	35.440.296.524	34.787.682.980
Chi phí sản xuất chung	120.123.205.644	89.472.229.581
Tổng chi phí sản xuất	588.541.948.272	505.990.098.486
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	-	-
Tổng giá thành sản phẩm	588.541.948.272	505.990.098.486
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	-	-
Giá vốn nước đã cung cấp	588.541.948.272	505.990.098.486

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi có kỳ hạn	5.728.252.614	8.728.523.458
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	308.491.031	465.467.811
Cộng	6.036.743.645	9.193.991.269

4. Chi phí tài chính

Lãi tiền vay	592.826.388	783.812.122
Cộng	592.826.388	783.812.122

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	7.333.995.617	5.797.406.316
Chi phí công cụ dụng cụ	20.542.000	227.180.863
Chi phí khấu hao	214.540.639	156.758.393
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.642.727	160.329.503
Chi phí bằng tiền khác	1.435.775.104	916.976.960
Cộng	9.048.496.087	7.258.652.035

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	10.462.048.604	9.613.681.550
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.001.311.258	1.161.670.042
Chi phí khấu hao	1.500.267.203	1.108.720.750
Thuế, phí và lệ phí	7.224.500	213.407.700
Chi phí dự phòng	440.821.855	486.676.496
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.918.329.372	1.785.744.063
Chi phí bằng tiền khác	2.736.247.351	2.866.881.608
Cộng	18.066.250.143	17.236.782.209

7. Thu nhập khác

Thu hồ sơ mời thầu	112.218.185	53.636.362
Khách hàng đầu tư không hoàn vốn ổng cái	141.979.110	50.644.215
Thu thanh lý vật tư, CCDC	106.449.480	13.518.182
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	1.105.315.866	-
Thu phạt vi phạm theo tiến độ hợp đồng	100.832.220	225.320.430
Thu nhập khác	631.725.946	70.209.770
Cộng	2.198.520.807	413.328.959

8. Chi phí khác

Chi phí hồ sơ mời thầu	43.055.797	40.766.354
Xử lý nguyên vật liệu thiếu	-	60.872.723
Xử lý công nợ không thu hồi được	-	125.713.575
Phạt chậm nộp	155.208.103	-
Chi phí thanh lý	91.958.058	-
Chi phí khác	24.312.752	29.478.966
Cộng	314.534.710	256.831.618

9. Thuế thu nhập doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận/ (Lỗ) trước thuế	37.370.272.994	37.266.490.499
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	8.390.811	(1.154.193.150)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(211.109.181)	(1.300.165.870)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	219.500.000	145.972.721
Thu nhập chịu thuế	37.378.663.805	36.112.297.350
Trong đó: + Thu nhập từ hoạt động kinh doanh nước sạch (20%)	31.379.213.151	27.168.303.829
+ Thu nhập từ thu nhập khác (25%)	5.999.450.654	8.943.993.520
Thuế thu nhập doanh nghiệp dự tính phải nộp (25%)	9.344.665.952	9.028.074.337

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước	36.289.909	954.904.771
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.380.955.861	9.982.979.108
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	(1.568.960.658)	(4.075.245.574)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	7.811.995.203	5.907.733.534

Đối với hoạt động chính của Công ty thuộc danh mục ngành nghề ưu đãi đầu tư, do đó Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% trên thu nhập chịu thuế trong thời gian 10 năm và với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế trong các năm tiếp theo. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm bắt đầu kinh doanh có lãi và giảm 50% trong 3 năm tiếp theo.

Đối với hoạt động khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế.

Năm 2007 là năm đầu tiên Công ty kinh doanh có lãi.

Năm 2012 là năm Công ty đã hết ưu đãi giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động chính của Công ty và là năm thứ sáu Công ty được tính theo mức thuế suất ưu đãi 20% trên thu nhập tính thuế.

10. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế	27.989.317.133	27.283.511.391
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
- <i>Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu với giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- <i>Khoản chênh lệch lớn hơn giữa giá trị ghi sổ của cổ phiếu ưu đãi với giá trị hợp lý của khoản thanh toán cho người sở hữu</i>	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	27.989.317.133	27.283.511.391
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	13.000.000	13.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.153	2.099

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	37.369.181.666	25.175.512.349
Chi phí nhân công	60.524.668.855	57.576.800.041
Chi phí khấu hao tài sản cố định	33.707.689.394	29.233.467.368
Chi phí dịch vụ mua ngoài	51.565.200.796	1.913.756.925
Chi phí khác bằng tiền	4.254.522.455	41.188.353.742
Cộng	187.421.263.166	155.087.890.425

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng

	Năm nay	Năm trước
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong kỳ chưa thanh toán	19.966.207.321	2.695.521.426
Cổ tức chưa thanh toán	633.287.780	624.073.880
Lãi tiền gửi còn dự thu	149.675.737	924.384.827

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng còn dự thu cuối kỳ trước đã thu trong kỳ này	922.384.997	-

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn	Công ty mẹ (nắm giữ 51% vốn Điều lệ)
Công ty CP cấp nước Bến Thành	Công ty cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV cấp nước Tân Hòa	Công ty cùng tập đoàn
Chi nhánh cấp nước Trung An	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức	Công ty cùng tập đoàn
Công ty Công trình giao Thông Công Chánh	Công ty cùng tập đoàn

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ	
Công ty CP Cơ khí Công trình Cấp nước	Công ty cùng tập đoàn	
Công ty CP tư vấn Xây dựng Cấp Nước	Công ty cùng tập đoàn	
Công ty CP Cấp nước Phú Hòa Tân	Công ty cùng tập đoàn	
Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn		
Mua hàng hoá	486.839.341.532	422.634.712.632
Thanh toán tiền hàng	482.297.139.393	399.429.555.034
Vay dài hạn	247.750.158	-
Đã trả	1.855.467.932	3.280.389.398
Phải trả chi phí XD CB và TSCĐ	5.519.611.935	5.422.440.400
Đã trả	6.309.919.620	634.668.546
Phải thu các khoản chi hộ	402.134.603	295.822.018
Đã thu	377.274.435	316.915.926
Nhượng bán vật tư, thi công trụ cứu hỏa	237.720.192	-
Đã thu	190.406.840	-
Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa		
Cho mượn vật tư	-	81.153.509
Đã thu hồi vật tư cho mượn	-	118.730.825
Mượn vật tư	-	78.164.963
Đã trả vật tư	-	78.164.963
Công ty TNHH MTV Cấp nước Trung An		
Đã trả vật tư	-	23.400.000
Công ty Cổ phần Cấp nước Thủ Đức		
Đã trả vật tư	-	214.491.600
Công ty Công trình giao Thông Công Chánh		
Phải trả chi phí thực hiện công trình XD CB	-	43.391.855
Đã trả chi phí thực hiện công trình XD CB	43.391.855	390.526.690

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần cơ khí Công Trình Cấp Nước</i>		
Phải trả phí thực hiện công trình XD CB, gia công Đồng hồ nước	11.558.572.953	10.131.212.971
Đã trả	<u>7.198.443.934</u>	<u>8.187.616.937</u>
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn XD Cấp Nước</i>		
Phải trả phí thực hiện lập Báo cáo đầu tư và khảo sát, thiết kế, tư vấn giám sát công trình	858.735.365	1.129.082.379
Đã trả	<u>1.257.616.185</u>	<u>577.555.453</u>
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn</i>		
Nợ phải thu	2.975.075.149	3.003.092.729
Phải thu các khoản chi hộ giai đoạn trước CP	2.872.765.106	2.872.765.106
Phải thu các khoản chi hộ giai đoạn sau CP	54.996.691	79.856.859
Nợ phải thu thi công trụ cứu hỏa	47.313.352	50.470.764
Nợ phải trả	32.438.392.863	31.659.390.347
Phải trả tiền mua nước và vật tư ngành nước	4.491.731.375	1.314.703.400
Phải trả khác	21.582.031.708	22.372.339.393
Phải trả tiền vay	6.256.790.280	7.864.508.054
Ứng trước thi công trụ cứu hỏa	<u>107.839.500</u>	<u>107.839.500</u>
<i>Công ty TNHH MTV Cấp nước Tân Hòa</i>		
Phải trả về việc mượn vật tư	<u>(2)</u>	<u>(2)</u>
<i>Công ty Công trình giao Thông Công Chánh</i>		
Phải trả tiền đặt cọc di dời đường ống	96.000.000	30.000.000
Phải trả chi phí thực hiện công trình XD CB	<u>-</u>	<u>43.391.855</u>
<i>Công ty Cổ phần cơ khí Công Trình Cấp Nước</i>		
Ứng trước tiền thực hiện công trình XD CB, gia công Đồng hồ nước	<u>2.651.644.984</u>	<u>1.708.484.035</u>
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn XD Cấp Nước</i>		
Ứng trước phí thực hiện lập Báo cáo đầu tư và khảo sát, thiết kế, tư vấn giám sát công trình	<u>608.373.956</u>	<u>209.493.136</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	955.892.381	888.781.836
Các khoản bảo hiểm phải trả	18.934.141	14.064.180
Cộng	974.826.522	902.846.016

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 2 bộ phận hoạt động: Bộ phận cung cấp nước sạch và Bộ phận lắp đặt, di dời đồng hồ và các dịch vụ khác. Công ty lập báo cáo bộ phận theo hai bộ phận kinh doanh này.

Hoạt động chủ yếu của hai bộ phận kinh doanh trên như sau:

Bộ phận cung cấp nước sạch: Mua và phân phối nước sạch.

Bộ phận lắp đặt, di dời đồng hồ và các dịch vụ khác: Dịch vụ gắn mới, di dời, mở nước, bấm trị, tái lập mặt đường ...

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nước sạch	Dịch vụ	Không phân bổ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	322.342.834.686	431.942.729	-	322.774.777.415
Tài sản không phân bổ			41.866.000	41.866.000
Tổng tài sản				322.816.643.415
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	104.955.139.142	378.982.152	-	105.334.121.294
Nợ phải trả phân bổ	28.148.953.056	1.339.798.099	-	29.488.751.155
Nợ phải trả không phân bổ			1.789.388.691	1.789.388.691
Tổng nợ phải trả				136.612.261.140
Số đầu năm				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	275.792.605.083	708.867.137	-	276.501.472.220
Tài sản không phân bổ			27.080.000	27.080.000
Tổng tài sản				276.528.552.220

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nước sạch	Dịch vụ	Không phân bổ	Cộng
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	74.137.117.917	602.615.865	-	74.739.733.782
Nợ phải trả phân bổ	20.266.727.308	1.260.160.268	-	21.526.887.576
Nợ phải trả không phân bổ			2.078.311.149	2.078.311.149
Tổng nợ phải trả				98.344.932.507

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Nước sạch	Dịch vụ	Không phân bổ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu bộ phận	639.000.073.649	11.442.005.261	-	650.442.078.910
Chi phí hoạt động phân bổ	(615.179.715.722)	(5.219.993.548)	-	(620.399.709.270)
Chi phí lãi vay	(592.826.388)	-	-	(592.826.388)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.227.531.539	6.222.011.713	-	29.449.543.252
Doanh thu tài chính			6.036.743.645	6.036.743.645
Lãi khác			1.883.986.097	1.883.986.097
Lợi nhuận trước thuế			7.920.729.742	37.370.272.994
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			(9.380.955.861)	(9.380.955.861)
Lợi nhuận trong năm				27.989.317.133

	Nước sạch	Dịch vụ	Không phân bổ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu bộ phận	552.884.545.399	12.633.344.962	-	565.517.890.361
Chi phí hoạt động phân bổ	(529.938.318.793)	(6.879.757.557)	-	(536.818.076.350)
Chi phí lãi vay	(783.812.122)	-	-	(783.812.122)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.162.414.484	5.753.587.405	-	27.916.001.889
Doanh thu tài chính			9.193.991.269	9.193.991.269
Lãi khác			156.497.342	156.497.342
Lợi nhuận trước thuế			9.350.488.611	37.266.490.500
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			(9.982.979.108)	(9.982.979.108)
Lợi nhuận trong năm				27.283.511.392

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty đều diễn ra ở khu vực hoạt động kinh doanh của Công ty (thành phố Hồ Chí Minh).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại các Thuyết minh số V.20 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	52.295.129.608	71.714.690.471
Đầu tư ngắn hạn	-	4.000.000.000
Phải thu khách hàng	2.043.055.167	2.851.527.567
Các khoản phải thu khác	4.032.818.421	4.470.059.080
Ký quỹ ngắn hạn	151.533.987	279.280.265
Đầu tư dài hạn khác	8.330.000	7.080.000
Cộng	58.530.867.183	83.322.637.383
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	6.256.790.280	7.864.508.054
Phải trả cho người bán	15.033.179.584	5.175.486.287
Chi phí phải trả	29.731.644.519	10.773.663.873
Các khoản phải trả khác	52.422.920.480	48.900.510.719
Cộng	103.444.534.863	72.714.168.933

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Do Công ty hoạt động kinh chính ở Bộ phận cung cấp nước sạch, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với các khoản phải thu khách hàng.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công cụ nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng trình bày dòng tiền của các khoản gốc:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	1.855.467.932	4.364.266.396	37.055.952	6.256.790.280
Phải trả cho người bán	15.033.179.584	-	-	15.033.179.584
Chi phí phải trả	29.731.644.519	-	-	29.731.644.519
Các khoản phải trả khác	36.589.808.304	15.833.112.176	-	52.422.920.480
Cộng	83.210.100.339	20.197.378.572	37.055.952	103.444.534.863

Số đầu năm

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Vay và nợ	1.855.467.932	5.792.904.573	216.135.549	7.864.508.054
Phải trả cho người bán	5.175.486.287	-	-	5.175.486.287
Chi phí phải trả	10.773.663.873	-	-	10.773.663.873
Các khoản phải trả khác	33.939.265.078	14.961.245.641	-	48.900.510.719
Cộng	51.743.883.170	20.754.150.214	216.135.549	72.714.168.933

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	52.295.129.608	-	-	52.295.129.608
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-
Phải thu khách hàng	2.043.055.167	-	-	2.043.055.167
Các khoản phải thu khác	4.032.818.421	-	-	4.032.818.421
Ký quỹ ngắn hạn	151.533.987	-	-	151.533.987
Đầu tư dài hạn	8.330.000	-	-	8.330.000
Cộng	58.530.867.183	-	-	58.530.867.183

Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	71.714.690.471	-	-	71.714.690.471
Đầu tư ngắn hạn	4.000.000.000	-	-	4.000.000.000
Phải thu khách hàng	2.851.527.567	-	-	2.851.527.567
Các khoản phải thu khác	4.470.059.080	-	-	4.470.059.080
Ký quỹ ngắn hạn	279.280.265	-	-	279.280.265
Đầu tư dài hạn	7.080.000	-	-	7.080.000
Cộng	83.322.637.383	-	-	83.322.637.383

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Địa chỉ: Số 97 Phạm Hữu Chí, quận 5, TP.Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 31/12/2012	Tại ngày 01/01/2012
Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Bố trí cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	27,70	38,90
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	72,30	61,10
<i>Bố trí cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	42,32	35,56
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	57,68	64,44
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,36	2,81
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,78	1,44
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,46	0,96
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	5,75	6,59
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	4,30	4,82
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản bình quân	%	12,47	14,22
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân	%	9,34	10,41
<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu bình quân</i>	%	15,36	16,03

5. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2013



LẠI THỊ THU
Kế toán trưởng

VŨ THỊ NHƯ QUỲNH
Người lập biểu

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính